

CT Tiếng Việt 21

22. Từ nào dưới đây cùng nghĩa với từ nhẹ nhàng?

- ☐ A. Im lặng
- ☐ B. Buông nhẹ
- ☐ C. Khẽ khàng
- ☐ D. Lặng lẽ

23. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch chân trong câu sau:

Màn sương trắng buông nhẹ trên mặt sông.

- ☐ A. Màn sương trắng buông nhẹ ở đâu?
- ☐ B. Màn sương trắng buông nhẹ khi nào?
- ☐ C. Màn sương trắng buông nhẹ như thế nào?
- ☐ D. Màn sương trắng buông nhẹ thế nào?

24. Có mấy cách nhân hóa con đã được học?

- ☐ A. 1 cách
- ☐ B. 2 cách
- ☐ C. 3 cách
- ☐ D. 4 cách

25. Có mấy từ chỉ sự vật trong câu sau?

"Con sông mùa lũ hung dữ đổ ào ào ra biển."

- ☐ A. 2 từ
- ☐ B. 3 từ
- ☐ C. 4 từ
- ☐ D. 1 từ

26. Những từ nào là từ chỉ đặc điểm có trong các câu dưới đây?

"Trước cửa nhà em có một bồn hoa xinh xinh. Sống ở đó có cây hoa giấy bé nhỏ, nhút nhát và cây cúc đại đoá lộng lẫy, kiêu sa."

- ☐ A. xinh xinh, bé nhỏ, nhút nhát
- ☐ B. xinh xinh, bé nhỏ, nhút nhát, lộng lẫy
- ☐ C. xinh xinh, bé nhỏ, nhút nhát, lộng lẫy, kiêu sa
- ☐ D. xinh xinh, bé nhỏ, nhút nhát, đại đoá, lộng lẫy, kiêu sa

27. Sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ dưới đây?

"Những trưa đồng đầy nắng

Trâu nằm nhai bóng râm

Tre bần thần nhớ gió

Chợt về đây tiếng chim."

- ☐ A. Trâu
- ☐ B. Tre
- ☐ C. Gió
- ☐ D. Tiếng chim

28. Bộ phận trả lời cho câu hỏi **Ở đâu?** trong câu sau là từ nào?

"Gà rừng đậu trên cây cao nhìn thấy kiến sắp chết đuối, bèn thả cành cây xuống suối cho kiến."

- ☐ A. Gà rừng đậu trên cây cao
- ☐ B. trên cây cao
- ☐ C. xuống suối
- ☐ D. đậu trên cây cao

29. Điền **tr** hay **ch**

".....iếnường"

- ☐ A. tr - ch
- ☐ B. ch - tr
- ☐ C. tr - tr
- ☐ D. ch - ch

30. Sự vật trong câu sau được nhân hóa bằng cách nào?

"Khuôn mặt sông lộ ra ửng hồng, tươi rói như khuôn mặt em bé vừa mới ra khỏi chiếc nôi ấm."

- ☐ A. Gọi sự vật bằng những từ ngữ dùng để gọi người.
- ☐ B. Tả sự vật bằng những từ ngữ dùng để tả người.
- ☐ C. Trò chuyện như với con người
- ☐ D. Tất cả các cách trên

31. Câu nào sử dụng **dấu phẩy** thích hợp ?

- ☐ A. Tây Nguyên còn có những thảo nguyên rực rỡ, trong nắng dịu mùa xuân, trông như tấm thảm lụa muôn màu, muôn sắc.
- ☐ B. Tây Nguyên còn có những thảo nguyên rực rỡ, trong nắng dịu mùa xuân, trông như tấm thảm lụa muôn màu muôn sắc.
- ☐ C. Tây Nguyên còn có những thảo nguyên rực rỡ trong nắng dịu mùa xuân, trông như tấm thảm lụa muôn màu, muôn sắc.
- ☐ D. Tây Nguyên còn có những thảo nguyên rực rỡ trong nắng dịu mùa xuân, trông như tấm thảm lụa muôn màu muôn sắc.

32. Tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi **Ai? (Cái gì?, Con gì?)** trong câu sau:

"Trong sớm tinh khiết, những giọt sương trắng trong veo, reo vui nháy nhót"

cùng nắng hồng tươi."

- ☐ A. Những giọt sương
- ☐ B. Những giọt sương trắng
- ☐ C. Những giọt sương trắng trong veo
- ☐ D. Trong sớm tinh khiết, những giọt sương trắng

33. Câu sau thuộc kiểu câu gì?

"Ở nơi thung lũng "suối đỏ" này, bạn sẽ được tận hưởng hương vị và vẻ đẹp kì ảo bốn mùa trong một ngày."

- ☐ A. Ai là gì?
- ☐ B. Ai làm gì?
- ☐ C. Ai thế nào?
- ☐ D. Ai như thế nào?

34. Từ ngữ nào thể hiện biện pháp nhân hóa trong câu sau?

"Con sông mùa lũ hung dữ đổ ào ào ra biển."

- ☐ A. Con sông
- ☐ B. hung dữ
- ☐ C. ào ào
- ☐ D. ra biển

35. Bài thơ "**Bàn tay cô giáo**" là của tác giả nào?

- ☐ A. Trần Đăng Khoa .
- ☐ B. Nguyễn Trọng Hoàn .
- ☐ C. Nguyễn Khoa Đăng .
- ☐ D. Tố Hữu

36. Bộ phận trả lời cho câu hỏi "**Ở đâu?**" trong câu là cụm từ chỉ gì?

- ☐ A. Thời gian
- ☐ B. Khoảng cách
- ☐ C. Địa điểm, vị trí
- ☐ D. Đặc điểm

37. Trong bài thơ "**Bàn tay cô giáo**", từ một tờ giấy cô giáo đã làm ra được những gì?

- ☐ A. Gấp một chiếc thuyền xinh.
- ☐ B. Gấp mặt trời tỏa tia nắng .
- ☐ C. Cắt thành mặt nước dập dềnh.
- ☐ D. Cả ba ý trên.

38. Những từ nào là từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau?

"Một hôm, đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời."

- ☐ A. chơi đùa, sải cánh bay
- ☐ B. chơi đùa, nhìn, thấy, bay
- ☐ C. chơi đùa, nhìn, sải, bay
- ☐ D. chơi đùa, nhìn, thấy, sải, bay

39. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau:

*"Kiến tìm xuống dòng suối ở **chân núi** để uống nước."*

- ☐ A. Kiến tìm xuống dòng suối để làm gì?
- ☐ B. Kiến tìm xuống dòng suối để uống nước ở đâu?
- ☐ C. Kiến tìm xuống dòng suối để uống nước khi nào?
- ☐ D. Tại sao kiến tìm xuống dòng suối để uống nước?

40. Sự vật trong câu: **"Bác chim ơi! Bác đang nói chuyện gì vậy ạ?"** được nhân hóa bằng cách nào?

- ☐ A. Gọi sự vật bằng những từ ngữ dùng để gọi người.
- ☐ B. Tả sự vật bằng những từ ngữ dùng để tả người.
- ☐ C. Trò chuyện như với con người
- ☐ D. Tất cả các cách trên

41. Dòng nào nêu đúng các từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu?

"Gian phòng tràn ngập một âm thanh sáng chói, vi-ô-lông réo rắt, màu hoa phượng đỏ rực, nắng sáng trắng với bầu trời xanh mênh mông."

- ☐ A. tràn ngập, âm thanh, màu, nắng, bầu trời.
- ☐ B. sáng chói, hoa phượng, sáng, bầu trời, mênh mông.
- ☐ C. sáng chói, réo rắt, đỏ rực, sáng trắng, xanh, mênh mông.
- ☐ D. sáng chói, đỏ rực, sáng trắng, xanh, mênh mông.